

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
TP. Đ
Số: 42/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

N, ngày 02 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Mai Hữu T** – Sinh năm 1987

Trú tại: Số 162 đường N, phường H, Quận N, TP Đ.

Bà **Phạm Thị Bích H** – Sinh năm 1989

Trú tại: Trú tại: Số 162 đường N, phường H, Quận N, TP Đ.

.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy: Các đương sự thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết các vấn đề có trong việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 39/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Hữu T và bà Phạm Thị Bích H thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Ly hôn, giao 02 con chung tên là Mai Hữu H – Sinh ngày 31/8/2016 và Mai H – Sinh ngày 11/02/2018 cho ông Mai Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn, các bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000đ, ông T và bà H mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009943 ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Ông **Mai Hữu T** và bà **Phạm Thị Bích H** thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung tên là Mai Hữu H – Sinh ngày 31/8/2016 và Mai H – Sinh ngày 11/02/2018 cho ông Mai Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ly hôn các bên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

[2] Về lệ phí Tòa án: 300.000đ, ông T và bà H mỗi người tự nguyện chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0009943 ngày 08 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N. Ông T, bà H đã nộp đủ lệ phí..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận N;
- UBND phường H
(theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10
đăng ký ngày 15/01/2016);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Công Hoan